

Số: /QĐ-STP

Kiên Giang, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán và thông số kỹ thuật thiết bị Máy vi tính Và Máy in phục vụ công tác chuyên môn

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/09/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/04/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 3246/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phân bổ kinh phí năm 2023 đối với các cơ quan, đơn vị;

Căn cứ Thông báo số 628/TB-STC ngày 29/12/2023 của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang về việc kết quả, kiểm tra bổ sung kinh phí chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 421/KH-STP ngày 19/02/2024 của Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang về việc Mua sắm, sửa chữa thường xuyên tài sản, công cụ, dụng cụ năm 2024;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở tại Tờ trình số 17/TTr-VP ngày 08/5/2024 của Văn phòng Sở về việc phê duyệt dự toán và cấu hình, thông số kỹ thuật thiết bị Máy vi tính và Máy in phục vụ công tác chuyên môn;

Căn cứ Công văn số 1525/STTTT-CĐS ngày 02/7/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kiên Giang về việc ý kiến về thông số kỹ thuật máy tính xách tay và máy in.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán và cấu hình, thông số kỹ thuật thiết bị Máy vi tính và Máy in phục vụ công tác chuyên môn, bao gồm:

- Cấu hình, thông số kỹ thuật 01 Máy tính xách tay là 14.925.000 đồng. Tổng dự toán cho 20 bộ Máy vi tính là 298.500.000 đồng (**Hai trăm chín mươi tám triệu, năm trăm ngàn đồng**).

- Cấu hình, thông số kỹ thuật 01 bộ Máy in là 6.200.000 đồng. Tổng dự toán cho 14 bộ Máy in là 86.800.000 đồng (**Tám mươi sáu triệu tám trăm ngàn đồng**).

- Chi phí Tư vấn: 21.600.000 đồng (**Hai mươi một triệu sáu trăm ngàn đồng**).

(Theo phụ lục đính kèm)

- Toàn bộ trang thiết bị mua sắm theo dự toán là thiết bị mới 100%, có giấy chứng nhận xuất xứ, chất lượng (CO, CQ...), đáp ứng đầy đủ về cấu hình, thông số kỹ thuật được phê duyệt tại Quyết định này. Dự toán mua sắm đã bao gồm thuế và các chi phí vận chuyển, bàn giao, lắp đặt, nghiệm thu.

Điều 2. Giao Văn phòng Sở triển khai các bước tiếp theo theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở Tư pháp, Thủ trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Khái

PHỤ LỤC: DỰ TOÁN VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT THIẾT BỊ

(Kèm theo Quyết định số 111 /QĐ-STP ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Sở Tư pháp)

1. Bảng tổng hợp dự toán

STT	Nội dung	Ký hiệu	Cách tính	Đơn giá	VAT	Thành tiền	Ghi chú
1	Chi phí thiết bị	Gtb		350.272.727	35.027.273	385.300.000	
1.1	Bộ máy tính bàn	Gtb1	Bảng tính	271.363.636	27.136.364	298.500.000	
1.2	Máy in A4	Gtb2	Bảng tính	78.909.091	7.890.909	86.800.000	
2	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu	Gtv1	Gtb x 0,283% (Min: 5.000.000 VND)	5.000.000	400.000	5.400.000	Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019
3	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Gtv2	Gtb x (0,1% + 0,1%) (Min: 5.000.000 VND)	5.000.000	400.000	5.400.000	Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 24/02/2014
4	Chi phí Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị	Gtv3	Gtb x 0,718% (Min: 10.000.000 VND)	10.000.000	800.000	10.800.000	Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019
	TỔNG			370.272.727	36.627.273	406.900.000	

2. Thông số kỹ thuật và dự toán thiết bị

STT	Cấu hình, Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Máy tính xách tay	Chiếc	20	14.925.000	298.500.000	
	Chất liệu vỏ LCD Nhựa Màu vỏ LCD Star Black Chất liệu vỏ trên cùng Nhựa					

STT	Cấu hình, Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	<p>Màu vỏ trên Star Black Chất liệu vỏ dưới Nhựa Màu vỏ dưới Star Black Tiêu chuẩn quân sự MIL-STD 810H của Mỹ Kích thước bảng điều khiển 15,6 inch Đèn nền LED có đèn nền Độ sáng 250nits Độ phân giải FHD (1920 x 1080) 16:9 Màn hình chống lóa Gam màu NTSC: 45% Góc nhìn (H/V) 90/65 Thời gian phản hồi (Loại/Tối đa) (ms) 20/10 Tốc độ làm mới 60Hz Độ tương phản (Loại) 500:1 Bảng điều khiển cảm ứng Màn hình không cảm ứng Tỷ lệ màn hình so với thân máy 83% TN cấp độ IPS Bộ xử lý Bộ xử lý Intel® Core™ i3-1315U 1,2 GHz (Bộ nhớ đệm 10M, tối đa 4,5 GHz, 6 lõi) Hệ điều hành Windows 11 Home GPU tích hợp Đồ họa Intel® UHD Khe cắm mở rộng (bao gồm đã sử dụng) 1x khe cắm DDR4 SO-DIMM 1x M.2 2280 PCIe 4.0x4 Bộ nhớ trên bo mạch 8GB DDR4 trên bo mạch Tổng bộ nhớ hệ thống DDR4 8GB Ổ cứng SSD 512GB M.2 2280 NVMe™ PCIe® 4.0 Bộ nhớ đệm SSD Không áp dụng Camera mặt trước Camera HD 720p có chức năng IR hỗ trợ Windows Hello Với màn trập riêng tư</p>					

STT	Cấu hình, Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	<p>Wi-Fi không dây 6(802.11ax) (Băng tần kép) 2*2 + Thẻ không dây Bluetooth® 5.2</p> <p>Dấu Vân Tay: Có</p> <p>Loại bàn phím Bàn phím Chiclet có đèn nền</p> <p>Cổng vào/ra: 1x USB 2.0 Loại A; 1x USB 3.2 thế hệ 1 Loại A; 1x USB 3.2 Gen 1 Type-C hỗ trợ cấp nguồn; 1x USB 3.2 Gen 2 Type-C hỗ trợ hiển thị / cấp nguồn; 1x HDMI 1.4, lên tới 1920x1080/60Hz Giắc âm thanh kết hợp; 1x3,5mm, 1x RJ45 Gigabit Ethernet</p> <p>Âm thanh: Âm thanh của Dirac, Loa tích hợp, Tích hợp Micro.</p> <p>Pin 42WHrs, 3S1P, Li-ion 3 cell</p> <p>Bộ đổi nguồn AC TYPE-C, Bộ đổi nguồn AC 65W, Đầu ra: 20V DC, 3.25A, 65W, Đầu vào: 100~240V AC 50/60Hz phổ thông</p> <p>Kích thước (WxHxD) 36,16 x 23,30 x 1,99 ~ 1,99 cm (14,24" x 9,17" x 0,78" ~ 0,78")</p> <p>Trọng lượng (có pin) 1,69 kg (3,73 lbs)</p> <p>Trọng lượng (không có pin) 1,52 kg (3,35 lbs)</p> <p>Bảo vệ: Cảm biến vân tay tích hợp Touchpad, Khe bảo mật Kensington Nano™(6x 2,5mm), Khởi động BIOS Bảo vệ mật khẩu người dùng, Mật khẩu người dùng thiết lập BIOS, Computrace đã được cài từ BIOS, Bảo vệ và bảo mật mật khẩu người dùng HDD, Mô-đun nền tảng đáng tin cậy (TPM) 2.0.</p> <p>Reparability Index (for France): 8,6</p> <p>Các chứng nhận tiết kiệm và tuân thủ: EPEAT Gold, Energy star 8.0, FSC Mix, REACH, RoHS, TCO Certified.</p> <p>Bảo hành 1 năm tận nơi</p> <p>Bảo hành pin</p> <p>Bảo hành Pin thương mại NB theo bảo hành hệ thống.</p> <p>* Dòng BP Bảo hành pin 4Y-5Y theo tùy chọn WEP</p> <p>* Dòng Chromebook Bảo hành pin 2Y-5Y theo tùy chọn WEP</p>					
2	Máy in A4	Chiếc	14	6.200.000	86.800.000	

STT	Cấu hình, Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	<p>A4 - In, đảo mặt, mạng. In Tối đa 40 trang/phút / (letter/A4), In hai mặt: 34 ipm, Nhanh tới 6,3 giây, HP FastRes 1200, lên tới 1200 x 1200dpi. Bộ nhớ 256 MB, Bộ xử lý 1200 MHz. Khay: Trong đặt: khay đa năng 100 tờ 1, khay 250 tờ 2; đưa ra: ngăn đầu ra 150 tờ. Màn hình: Màn hình đồ họa LCD có đèn nền 2 dòng. Khối lượng đề xuất hàng tháng: 750 đến 4.000 trang, chu kỳ hoạt động 80.000 trang Kết nối: 1 USB 2.0 tốc độ cao; 1 máy chủ USB ở phía sau; Mạng Gigabit Ethernet 10/100/1000BASE-T; 802.3az(EEA)</p> <p>Sử dụng: HP151A/X: W1510A/W1510X (3.050 hoặc 9.700 trang tiêu chuẩn)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Xuất xứ: Châu Á/Việt Nam • Bảo hành: 12 tháng 					